TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Hùng

ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1996, nơi đăng ký NKTT và cư trú: số 20, đường số 23, khu phố C, phường X, TP. LK, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1990, nơi đăng ký NKTT: tổ 5, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 10, phân trại 6, Trại giam T – Cục C10 – Bộ Công An.

(chị H và anh A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị không hòa giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị và anh A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B vào năm 2016. Đây là hôn nhân lần đầu tiên của cả hai người. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại xã B cùng với gia đình nhà chồng. Sau một thời gian chung sống, anh A theo bạn bè buôn bán ma túy nên bị Tòa án xử phạt 8 năm tù. Trong thời gian anh A chấp hành án, một mình chị chăm sóc cho con cái. Mẹ chồng không những không hỗ trợ chị trong việc chăm con để chị đi làm mà còn nhiều lần có ý muốn chia rẽ tình cảm vợ chồng chị, anh A lại nghe lời mẹ nên chị không vượt qua được áp lực. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn được như trước, vợ chồng khó có thể tiếp tục sống chung, mâu thuẫn giữa chị với gia đình chồng khó hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H.A, sinh ngày: 06/5/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.A, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Theo bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn A trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Khi ly hôn anh A đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt họ là đúng quy định. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GĐ) năm 2014 để giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: cho chị H ly hôn anh A; về con chung: đề nghị giao cháu H.A cho chị H nuôi, tạm thời anh A không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Kim H có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn A yêu cầu ly hôn và giải quyết giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định nên xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị H là nguyên đơn, anh A là bị đơn và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Văn A đã đăng ký kết hôn và được UBND xã B cấp gấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 26/4/2016, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H nhận thấy: chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu xuất phát từ việc chị không nhận được sự chia sẻ, động viên từ mẹ chồng trong thời gian anh A phải chấp hành án mà bà còn tìm cách chia rẽ tình cảm hai người, tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng vì anh A là người rất nghe lời mẹ nên chị H yêu cầu ly hôn vì chị cảm thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Mặc dù anh A cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H chứng tỏ anh A cũng không muốn kéo dài hôn nhân

giữa hai người. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh A là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: hai đương sự thống nhất có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc H.A, sinh ngày: 06/5/2016. Khi ly hôn, cả hai đương sự đều thống nhất giao cháu H.A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Về cấp dưỡng cho con: chị H không yêu cầu nên tạm thời anh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Nguyễn Ngọc H.A, sinh ngày: 06/5/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009282 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Hà Thế Nam